

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2017/DS-ST**

Ngày 11/8/2017

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hữu Tín;

2/ Ông Trần Phi Tiễn.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 42/2017/TLST - DS ngày 20 tháng 4 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2017/QĐXX – ST ngày 05 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2017/QĐST- HPT ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T.

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà T, số 7X THĐ, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị Bích H - Sinh năm 19XX;

Địa chỉ: 7X TL, quận HC, thành phố Đ(Văn bản ủy quyền số 177/2017/UQ – GDK - TDTD ngày 12/4/2017).

2. ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 19XX;

Trú tại: Tổ A, khối phố B, phường S, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24 tháng 9 năm 2014, ông Nguyễn Văn Đ có ký hợp đồng tín dụng số 20141009 -143002-0001 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V để vay số tiền 15.750.000 đồng, lãi suất 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân, thời hạn thanh toán là 18 tháng kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2014, tổng cộng cả gốc và lãi ông Đ phải trả là 24.246.000 đồng. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền cho ông Đ, ông Đ thanh toán cho Ngân hàng được năm kỳ tổng cộng là 6.740.000 đồng. Kể từ ngày 23/7/2015, ông Đ không thanh toán, là vi phạm hợp đồng. Ngân hàng đề nghị ông Đ phải thanh toán số tiền còn nợ là 17.506.000 đồng.

Tại bản tự khai, bị đơn Nguyễn Văn Đ trình bày: Năm 2014, ông có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 15.750.000 đồng. Số tiền còn nợ gồm cả gốc và lãi là 17.506.000 đồng. Do điều kiện khó khăn nên chưa trả được. Nay Ngân hàng khởi kiện, đề nghị được trả hàng tháng cho đến khi trả xong số nợ trên và đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:* Bản sao đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng; điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng; bản sao giấy lĩnh tiền; các tài liệu liên quan đến quá trình tố tụng của Tòa án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án và các đương sự đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo hợp đồng tín dụng giữa hai bên ký kết ngày 24 tháng 9 năm 2014, thỏa thuận bên vay phải thanh toán tiền gốc và tiền lãi trong thời hạn 18 tháng, hình thức thanh toán hằng tháng kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2014. Thực hiện hợp đồng, bên vay không thanh toán đúng như thỏa thuận, do vậy bên cho vay là Ngân hàng TMCP V khởi kiện, yêu cầu bên vay trả các khoản nợ theo hợp đồng là đảm bảo quyền khởi kiện, điều kiện khởi kiện; Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ thụ lý và giải quyết vụ án Tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Văn Đ đang cư trú tại phường A, thành phố T, đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ, thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền 15.750.000 đồng, hiện còn nợ số tiền 17.506.000 đồng (*cả tiền nợ gốc và tiền lãi vay*), nhưng ông Đ xin xét xử vắng mặt, không tham gia các hoạt động tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nên Tòa án không hòa giải được; Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất và giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai cho bị đơn Nguyễn Văn Đ; tại phiên tòa hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 5

Điều 177, Điều 179, Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Kết quả tranh tụng tại phiên tòa và tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và ý kiến tự khai của bị đơn cho thấy: Ngày 24 tháng 9 năm 2014, ông Nguyễn Văn Đ đã ký hợp đồng tín dụng số 20141009 -143002 - 0001 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V để vay số tiền 15.750.000 đồng, lãi suất vay 5%/tháng; phương thức vay trả góp hằng tháng; mục đích vay để tiêu dùng cá nhân; thời hạn thanh toán 18 tháng tính từ ngày 10 tháng 11 năm 2014. Bên vay đã nhận số tiền vay 15.750.000 đồng, tổng nợ gốc và lãi phải trả đến khi hết hạn vay nợ (ngày 10 tháng 4 năm 2016) là 24.246.000 đồng; đã thanh toán đến ngày 23 tháng 7 năm 2015 là 6.740.000 đồng, số tiền bên vay không thanh toán đúng theo hợp đồng là 17.506.000 đồng (*gồm nợ gốc là 12.652.885 đồng và nợ lãi là 4.853.115 đồng*). Đây là các tình tiết, sự kiện được các đương sự thừa nhận theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử không chứng minh.

Đối chiếu hình thức và nội dung và quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản giữa hai bên với quy định tại Điều 241, 474 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Hợp đồng tín dụng số 20141009 -143002 – 0001 ngày 24 tháng 9 năm 2014 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V với ông Nguyễn Văn Đ đảm bảo các điều kiện của pháp luật về hình thức, nội dung và điều kiện có hiệu lực pháp luật của hợp đồng vay tài sản; bên vay đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo tiêu mục b, mục 1, phần IV của Hợp đồng tín dụng và Điều 1, Điều 4 của phần các điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng. Do vậy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo Điều 474 Bộ luật dân sự 2005, buộc ông Nguyễn Văn Đ phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ là 17.506.000 đồng (*gồm nợ gốc là 12.652.885 đồng và lãi là 4.853.115 đồng*).

Điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng kèm theo Hợp đồng tín dụng có thỏa thuận về phạt chậm trả, không có thỏa thuận về lãi suất chậm trả; trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nội dung phạt chậm trả. Do vậy việc xem xét nghĩa vụ chậm trả tiền trong quá trình thi hành án sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự hiện hành.

Về án phí sơ thẩm: Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 875.300 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các điều 122, 241, 401, 402 và 474 Bộ luật Dân sự 2005; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ

phần V; buộc ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền nợ là 17.506.000 đồng (*mười bảy triệu, năm trăm lẻ sáu nghìn đồng - gồm nợ gốc là 12.652.885 đồng và lãi là 4.853.115 đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Đ không trả số tiền trên thì hằng tháng, ông Nguyễn Văn Đ phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu là 875.300 (*Tám trăm bảy mươi lăm ngàn, ba trăm*) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 437.700 đồng (*Bốn trăm ba mươi bảy ngàn, bảy trăm đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002682 ngày 20/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tam Kỳ;
- Tòa án tỉnh, VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Dũng